

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

Hoàn thiện quản lý nhà nước về hội, tổ chức phi chính phủ đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Mã số: KX.01.32/16-20

Thuộc:

- Chương trình (tên, mã số chương trình): Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước; Mã số chương trình: KX.01

- Khác (ghi cụ thể):

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

- Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của quản lý nhà nước về hội, tổ chức phi chính phủ trong điều kiện nhà nước pháp quyền

- Đề xuất giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước về hội, tổ chức phi chính phủ ở Việt Nam đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

- Cung cấp luận cứ khoa học cho dự án luật về hội trình Quốc hội

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: TSKH Nghiêm Vũ Khải

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam

5. Tổng kinh phí thực hiện: 2.840 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 2.840 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: 6/2018

Kết thúc: 5/2020

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có):
6-2018 đến 9/2020

7. Danh sách Chủ trì, thành viên tham gia thực hiện Đề tài:

TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1.	TSKH Nghiêm Vũ Khải	Tiến sỹ khoa học	Liên hiệp các Hội KH&KT Việt Nam
2.	TS. Đặng Vũ Cảnh Linh	Tiến sỹ	Liên hiệp các Hội KH&KT Việt Nam
3.	GS. TS. Phan Trung Lý	Giáo sư, Tiến sỹ	Nguyên Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội
4.	GS. TS. Đặng Cảnh Khanh	Giáo sư, Tiến sỹ	Viện nghiên cứu truyền thông và phát triển
5.	TS. Vũ Công Giao	Tiến sỹ	Đại học Quốc gia Hà Nội
6.	PGS. TS Lê Bộ Lĩnh	Phó Giáo sư, Tiến sỹ	Nguyên Phó Chủ nhiệm UB KH&CN, MT của Quốc hội
7.	TS Lê Công Lương	Tiến sỹ	Liên hiệp các Hội KH&KT Việt Nam
8.	Ths. Dương Thị Nga	Thạc sỹ	Liên hiệp các Hội KH&KT Việt Nam
9.	Ths. Đỗ Thị Kim Anh	Thạc sỹ	Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam
10.	Ths. Phạm Thị Bích Hồng	Thạc sỹ	Liên hiệp các Hội KH&KT Việt Nam

Thành viên tham gia:

TT	Họ và tên	Cơ quan công tác
1.	GS.TS Phạm Duy Đức	Viện nghiên cứu truyền thống và phát triển
2.	TS. Bùi Quang Bình	Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam
3.	TS Hoàng Anh	Học viện báo chí và tuyên truyền
4.	GS.TS Đặng Văn Bài	Viện nghiên cứu truyền thống và phát triển
5.	TS. Phạm Văn Tân	Liên hiệp các Hội KH&KT Việt Nam
6.	TS Phan Tùng Mậu	Liên hiệp các Hội KH&KT Việt Nam
7.	ThS Nguyễn Quyết Chiến	Liên hiệp các Hội KH&KT Việt Nam
8.	ThS Lê Duy Tiến	Liên hiệp các Hội KH&KT Việt Nam
9.	ThS Trần Xuân Việt	Liên hiệp các Hội KH&KT Việt Nam
10.	TS Ngô Thị Thanh Quý	Liên hiệp các Hội KH&KT Việt Nam
11.	Ths Bùi Kim Tuyền	Liên hiệp các Hội KH&KT Việt Nam
12.	ThS Lê Thanh Tùng	Liên hiệp các Hội KH&KT Việt Nam
13.	ThS Trần Thị Hồng Ánh	Liên hiệp các Hội KH&KT Việt Nam
14.	ThS Nguyễn Thị Kim Quy	Liên hiệp các Hội KH&KT Việt Nam
15.	Ths Nguyễn Duy Tùng	Viện nghiên cứu truyền thống và phát triển
16.	Đoàn Thu Phương	Viện nghiên cứu truyền thống và phát triển
17.	Bùi Thị Thu Ngân	Viện nghiên cứu truyền thống và phát triển
18.	Ths. Trần Thị Thu Thủy	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Hải Dương

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Báo cáo tổng hợp		X			X			X	
2	Báo cáo tóm tắt		X			X			X	
3	Báo cáo kiến nghị		X			X			X	
4	Báo cáo phân tích số liệu điều tra		X			X			X	
5	Sách chuyên khảo		X			X			X	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	Báo cáo tổng hợp	2020	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan tham gia hoạch định chính sách như Quốc hội, Bộ Nội vụ - Các viện nghiên cứu như: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Viện Khoa học tổ chức Nhà nước (Bộ Nội vụ) - Các trường đại học như: Đại học Nội vụ Hà Nội; Khoa luật, Đại học Quốc gia Hà Nội; Đại học Luật Hà Nội - Các tổ chức chính trị - xã hội: Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam; Liên hiệp các hội văn học nghệ thuật Việt Nam 	
2	Báo cáo tóm tắt	2020		
3	Báo cáo kiến nghị	2020		
4	Báo cáo phân tích số liệu điều tra	2020		
5	Sách chuyên khảo	2020		

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				
2				
...				

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Về mặt tổng quát, đề tài đã xây dựng, hoàn thiện cơ sở khoa học về quản lý nhà nước với hội và tổ chức phi chính phủ đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đây là mảng lý luận tuy đã được nghiên cứu nhưng vẫn còn nhiều khoảng trống và khoảng mờ ở nước ta, đặc biệt trong các vấn đề còn gây tranh luận như vai trò của các hội, tổ chức phi chính phủ trong xã hội dân chủ; cách thức quản lý các hội, tổ chức phi chính phủ phù hợp với các nguyên tắc của nhà nước pháp quyền và bối cảnh toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế.

- Về mặt lý luận, đề tài đã phát triển và ứng dụng phương pháp luận khoa học mới giúp nghiên cứu một cách toàn diện, khách quan các vấn đề về quản lý nhà nước với hội và tổ chức phi chính phủ, khắc phục những cách nhìn phiến diện trước đây trong lĩnh vực này. Cụ thể, đề tài đã phối hợp sử dụng những cách tiếp cận của liên ngành khoa học xã hội, bao gồm triết học, chính trị học, xã hội học và luật học để nhìn nhận, đánh giá bản chất, vai trò, chức năng, các quyền và nghĩa vụ, từ đó đề ra hướng tiếp cận mới trong quản lý nhà nước với hội và tổ chức phi chính phủ. Hướng tiếp cận mới đó là *hạn chế sự can thiệp trực tiếp, tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn và giám sát trên cơ sở khung pháp lý rõ ràng, rành mạch về lĩnh vực hoạt động của hội, tổ chức phi chính phủ*. Hướng tiếp cận này dựa trên quan điểm coi hội, tổ chức phi chính phủ là vốn xã hội cần được huy động để phát triển, đồng thời tiềm ẩn những rủi ro với sự trật tự, an ninh cần phải được quản lý, điều chỉnh. Quan điểm này được đúc rút từ các lý thuyết về huy động nguồn lực (*resource mobilization theory*), lý thuyết xã hội đại chúng (*mass society theory*), lý thuyết cấu trúc căng thẳng (*structural strain theory*), lý thuyết về sự bần cùng (*deprivation theory*), lý thuyết về quản trị quốc gia tốt (*good governance theory*). Đặc biệt, hướng tiếp cận mới trong quản lý nhà nước về hội, tổ chức phi chính phủ còn dựa trên các quan điểm của chủ

nghĩa Mác, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vai trò của quần chúng nhân dân và của xã hội công dân trong tiến trình đi lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản; cũng như từ các yêu cầu đặt ra với nước ta trong bối cảnh toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế và xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

- Về mặt thực tiễn, trên cơ sở kết hợp sử dụng các phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của liên ngành khoa học xã hội cùng việc khảo sát xã hội học trên diện rộng (với 2.398 lượt người/tổ chức hội, phi chính phủ trên địa bàn 9 tỉnh), đề tài đã cung cấp những phân tích toàn diện, chuyên sâu và khoa học về lịch sử hình thành, phát triển cũng như thực trạng quản lý nhà nước với hội và tổ chức phi chính phủ ở nước ta hiện nay, đánh giá những thành tựu, hạn chế của hoạt động này từ nhiều góc độ khác nhau, chỉ ra những nguyên nhân khách quan, chủ quan của những thành tựu, hạn chế cùng những cơ hội và thách thức trong quản lý nhà nước với hội và tổ chức phi chính phủ ở nước ta trong thời gian tới.

-Về mặt chính sách, đề tài đã cung cấp một hệ thống kiến nghị chính sách đồng bộ để hoàn thiện cơ chế và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước với hội và tổ chức phi chính phủ ở nước ta trong thời gian tới, trong đó bao gồm các kiến nghị về nhận thức (thay đổi tư duy về vị trí, vai trò, chức năng của hội và tổ chức phi chính phủ), về chiến lược (điều chỉnh cơ chế quản lý hội và tổ chức phi chính phủ) và phương pháp (sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về thành lập, tổ chức, hoạt động của hội và tổ chức phi chính phủ). Hệ thống giải pháp được đề tài đề xuất mang tính ổn định và bền vững, trong đó có các giải pháp trực tiếp và gián tiếp, giải pháp ngắn hạn và dài hạn. Bên cạnh đó, đề tài cũng xây dựng mô hình thí điểm có sự tham gia phối hợp giữa tổ chức hội và cơ quan quản lý nhà nước như là một ví dụ gợi mở cho hướng tiếp cận mới trong quản lý nhà nước về hội và tổ chức phi chính phủ.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

- Đề tài cung cấp cơ sở lý luận khoa học cho các cơ quan Đảng và Nhà nước trong việc hoạch định một chiến lược quản lý nhà nước với hội và tổ chức phi chính phủ ở nước ta một cách toàn diện, ổn định, và tiết kiệm, phù hợp với mục tiêu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và các yêu cầu đặt ra

từ quá trình toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế. Trên cơ sở chiến lược mới, việc quản lý nhà nước đối với hội, phi chính phủ sẽ cần ít nhân lực, vật lực hơn, tiết kiệm ngân sách nhà nước cho đầu tư phát triển.

- Thêm vào đó, thông qua việc cung cấp giải pháp để xây dựng chiến lược quản lý nhà nước với hội và tổ chức phi chính phủ phù hợp, đề tài giúp phát huy được nguồn lực xã hội to lớn (nguồn “vốn xã hội ngầm”) vào việc xây dựng, bảo vệ đất nước, đồng thời giảm thiểu những tổn thất và chi phí khắc phục những bất ổn xã hội xuất phát từ hoạt động của các hội và tổ chức phi chính phủ.

3.2. Hiệu quả xã hội

- Đề tài góp phần định hướng giải quyết một trong những vấn đề căn cốt đặt ra trong xã hội nước ta hiện nay, đó là mối quan hệ giữa nhà nước và các hội và tổ chức phi chính phủ, mà suy rộng ra đó là mối quan hệ giữa nhà nước và nhân dân. Mối quan hệ này hiện nay đang đặt ra những yêu cầu mới, có tính cấp bách, cần giải quyết do tác động của những thay đổi ở trong nước và quốc tế. Chỉ khi giải quyết mối quan hệ này một cách phù hợp thì mới có thể ổn định và phát triển xã hội.

- Đề tài cung cấp cơ sở lý luận để xây dựng cơ chế quản lý nhà nước hiệu quả nhằm phát huy vai trò, sự đóng góp của khu vực ngoài nhà nước vào sự nghiệp xây dựng đất nước. Những giải pháp của đề tài giúp giải phóng, khai thác tiềm năng của các hội và tổ chức phi chính phủ trong việc phối hợp, hỗ trợ nhà nước giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội đặt ra ở nước ta.

- Đề tài góp phần đảm bảo quyền tự do hội họp và lập hội của người dân thông qua việc tạo cơ sở pháp lý thông thoáng cho hoạt động của hội và tổ chức phi chính phủ, đồng thời ngăn ngừa những rủi ro chệch hướng, mất ổn định xã hội thông qua việc xây dựng cơ chế quản lý nhà nước về hội, tổ chức phi chính phủ vừa phù hợp với xu thế quốc tế, vừa tính đến hoàn cảnh, điều kiện đặc thù của Việt Nam.

- Đề tài góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu của đội ngũ giảng viên, chuyên gia, cán bộ tham gia đề tài, đặc biệt về phương pháp luận, cách tiếp cận về phương pháp hệ thống-cấu trúc, cách tiếp cận liên ngành và đa ngành, kỹ

năng phân tích cũng như kiến thức về quản lý nhà nước với hội và tổ chức phi chính phủ.

- Đề tài sẽ góp phần nâng cao năng lực tổ chức, tham mưu của cơ quan chủ trì; nâng cao năng lực tổ chức và phối hợp nghiên cứu; tăng cường khả năng hợp tác quốc tế trong nghiên cứu.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn

- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng

- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc

- Đạt

- Không đạt

Giải thích lý do:.....
.....
.....
.....
.....

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ **TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRUNG ƯƠNG**
PHÓ CHỦ TỊCH KIỂM TÓNG THƯ KÝ

TSKH Nghiêm Vũ Khải



Phạm Văn Tân